TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẮC GIANG** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 201 /2023/QĐST-HNGĐ	*Bắc Giang, ngày 25 tháng 08 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 301/2023/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1990

Nơi ĐKHKTT: Thôn Y, xã S, thành phố B, tỉnh B

Nơi ở: Số 136, đường L, phường Th, thành phố B, tỉnh B.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1986

Nơi ĐKHKTT và nơi ở: Thôn Y, xã S, thành phố B, tỉnh B

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 8 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 8 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Văn Th.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Văn Th có con chung là Nguyễn Gia B. Chị D, anh Th thỏa thuận để anh Thtrực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Gia B– sinh ngày 19/01/2016. Chị Nguyễn Thị D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung, về nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị D chịu cả 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002496 ngày 15/8/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang. Hoàn trả chị Nguyễn Thị D số tiền 150.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi Cục THADS TP.Bắc Giang;
- VKSND TP.Bắc Giang;
- UBND xã S, TP B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Triệu Thị Luyện